

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-PT
Ngày 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Nguyễn Quốc Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/6/1993; giới tính: Nam; nơi sinh: Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ Kha Lâm 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Hùng V, con bà Vũ Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2021; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Tổ Kha Lâm 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 116/106/41 đường L, tổ L 4, phường Ngọc Sơn, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bà Trịnh Thị Kim L, chức vụ: Chấp hành viên - Chi cục Thi hành án dân sự quận K; ông Phạm Thế T – Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận K, là người đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự quận K

(Theo văn bản ủy quyền số 80/GUQ-CCTHADS ngày 17/5/2022); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Phạm Văn Q đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú tổ Kha Lâm 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 116/106/41 đường L, tổ L 4, phường Ngọc Sơn, quận K, thành phố Hải Phòng). Trong thời kỳ hôn nhân, Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu Phạm Quốc C, sinh ngày 29/4/2017, cả hai vợ chồng và cháu C sống chung cùng bố mẹ của Phạm Văn Q tại địa chỉ tổ Kha Lâm 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng.

Ngày 18/9/2019 chị Nguyễn Thị T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận K giải quyết cho chị được ly hôn với Phạm Văn Q, đề nghị giao cháu Phạm Quốc C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Từ thời điểm chị T nộp đơn xin ly hôn cho tới trước khi có bản án ly hôn của Tòa án, Phạm Văn Q và chị T sống ly thân. Chị T thuê nhà sống tại địa chỉ khác còn Phạm Văn Q và cháu Phạm Quốc C vẫn sống chung cùng bố mẹ của Phạm Văn Q tại địa chỉ nêu trên.

Tại Bản án số 41/2019/HNGĐ – ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân quận K, xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa Nguyễn Thị T và Phạm Văn Q, đã quyết định: “...*Về con chung: Giao con chung là Phạm Quốc C cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật...*”

Phạm Văn Q đã làm đơn kháng cáo đối với Bản án số 41/2019/ HNGĐ – ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân quận K. Ngày 20/01/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 09/2020/QĐ - PT vì Phạm Văn Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bản án dân sự sơ thẩm số 41/2019/HNGĐ - ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân quận K có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20/01/2020.

Sau ngày 20/01/2020, cháu Phạm Quốc C vẫn sống chung với Phạm Văn Q và bố mẹ Q tại địa chỉ tổ Kha Lâm 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng.

Ngày 17/02/2020, Chi cục Thi hành án dân sự quận K đã ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 166/QĐ - CCTHADS cho thi hành án dân sự đối với bên phải thi hành án là Phạm Văn Q (Quyết định ban hành trên cơ sở đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị T, gửi Chi cục thi hành án dân sự quận ngày 13/02/2020). Ngày 21/02/2020, Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án đã giao Quyết định thi hành án cho Phạm Văn Q .

Hết thời hạn tự nguyện thi hành án, nhưng Phạm Văn Q vẫn không thi hành quyết định của Bản án số 41/2019, không giao con cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ngày 28/10/2020, Chi cục thi hành án dân sự quận K ra Quyết định cưỡng chế số 02/QĐ - CCTHADS, Giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng đối với Phạm Văn Q. Tuy nhiên trong suốt quá trình Chi cục thi hành án dân sự quận tổ chức cưỡng chế thi hành án, Phạm Văn Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo Bản án số 41/2019 và các Quyết định thi hành án số 166, Quyết định cưỡng chế thi hành án số 02.

Ngày 20/01/2021, Chi cục Thi hành án dân sự quận K đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Phạm Văn Q căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 162 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014) và lập hồ sơ trình Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 21/01/2021, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ - CTHADS đối với Phạm Văn Q, số tiền xử phạt là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); lý do xử phạt “Không thực hiện việc giao người chưa thành niên cho người được nuôi dưỡng theo Bản án đã có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 162 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Từ sau ngày 21/01/2021, Chi cục Thi hành án dân sự quận K tiếp tục phối hợp cùng chính quyền địa phương vận động, thuyết phục Phạm Văn Q và gia đình tự nguyện giao cháu Phạm Quốc C cho chị Nguyễn Thị T, nhưng Phạm Văn Q luôn vắng mặt tại nhà, cương quyết không chấp hành.

Ngày 06/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp nhận toàn bộ hồ sơ do Chi cục thi hành án dân sự quận K kiến nghị khởi tố đối với Phạm Văn Q về hành vi không chấp hành án theo quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự như đã nêu ở trên.

Ngày 05/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Không chấp hành án”, ngày 29/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Văn Q về tội “Không chấp hành án”, theo quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 380, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn Q 09 (Chín) tháng tù về tội “Không chấp hành án”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/6/2022 bị cáo Phạm Văn Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng bản án sơ thẩm xét xử không đúng người đúng tội, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án. Ngày 24/6/2022 bị cáo tiếp tục có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 23/6/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo mức án 24 tháng tù giam; phạt tiền bổ sung bị cáo từ 30.000.000đồng đến 50.000.000 đồng; áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Q theo điểm e, l, m Điều 52 Bộ luật Hình sự; không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Điều 51 đối với bị cáo Q; truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Vũ Thị T và ông Phạm Hùng V về tội Bắt cóc, chiếm đoạt người dưới 16 tuổi theo Điều 153 Bộ luật Hình sự, tội Vu khống theo Điều 156 Bộ luật Hình sự, tội Nhục mạ người khác theo Điều 155 Bộ luật Hình sự, đồng phạm về tội Không chấp hành án theo Điều 380 Bộ luật Hình sự; yêu cầu bị cáo Q trả con cho chị T; đề nghị thay đổi biện pháp ngăn chặn từ Cấm đi khỏi nơi cư trú thành Tạm giam; đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bắt giam bị cáo Q ngay sau khi tuyên án; đề nghị Toà án cấp phúc thẩm yêu cầu các cơ quan nhà nước buộc bị cáo Q trả con cho chị T.

Tại giai đoạn phúc thẩm, ngày 24/8/2022 Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được đơn kháng cáo kêu oan của bị cáo Phạm Văn Q và đơn kêu oan của bà Vũ Thị T, là mẹ của bị cáo Q. Bị cáo nộp bổ sung các tài liệu là Hợp đồng lao động số 01 ngày 30/10/2019; Biên bản giao nhận con chung ngày 18/7/2022; Công văn số 316 ngày 03/02/2021 của Sở Lao động – Thương binh và xã hội chuyển đơn kêu cứu của ông Phạm Văn Q.

Ngày 09/9/2022 bị cáo Phạm Văn Q có Đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

Tại biên bản làm việc ngày 09/9/2022, chị Phạm Thị T giữ nguyên các yêu cầu kháng cáo và đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo Q từ 15 – 24 tháng tù giam; buộc bị cáo trả giấy khai sinh và sổ tiêm chủng của cháu C cho chị; đề nghị Toà án xét xử vắng mặt bị cáo và xét xử trực tuyến nếu bị cáo vắng mặt tại phiên toà.

Tại phiên toà, bị cáo Q khai nhận, đến phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nhận thức hết được hành vi phạm pháp luật của mình, bị cáo không kêu oan, mà bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo chỉ vì muốn được nuôi con, nên bị cáo đã phạm tội, bản thân bị cáo chưa nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đến nay bị cáo đã giao con lại cho chị T và nộp khoản tiền bị xử phạt vi phạm hành chính. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo theo đơn kháng cáo, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình chất mức độ

hành vi phạm tội của bị cáo xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Không chấp hành án là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào quy định về pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và kháng cáo của chị Nguyễn Thị T, quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q, bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị cáo Q và kháng cáo của người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan chị T trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu điều tra khác. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Phạm Văn Q biết rõ bản án số 41/2019/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận K đã có hiệu lực pháp luật, Phạm Văn Q có nghĩa vụ phải giao con chung là Phạm Quốc C cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng nhưng bị cáo không chấp hành bản án, không giao con cho chị T nuôi dưỡng như bản án đã tuyên. Mặc dù có đủ điều kiện để chấp hành bản án và đã được vận động, thuyết phục nhiều lần nhưng Phạm Văn Q vẫn không chấp hành án. Bị cáo biết Chi cục Thi hành án dân sự quận K đã ra Quyết định thi hành án, Quyết định cưỡng chế thi hành án, Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Q về hành vi không giao con cho người được nuôi dưỡng theo bản án đã tuyên, nhưng Phạm Văn Q vẫn không chấp hành bản án. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn Q về tội “Không chấp hành án” theo quy định tại khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện giao con cho chị T, đã nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính, nên được hưởng tình tiết giảm

nhẹ “tự nguyện khắc phục hậu quả” theo điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T:*

Chị T đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo mức án từ 15 - 24 tháng tù giam; phạt tiền bổ sung bị cáo từ 30.000.000đồng đến 50.000.000 đồng; áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Q theo điểm e, l, m Điều 52 Bộ luật Hình sự; không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Điều 51 đối với bị cáo Q; Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Vũ Thị T và ông Phạm Hùng V về tội Bắt cóc, chiếm đoạt người dưới 16 tuổi theo Điều 153, tội Vu khống theo Điều 156, tội Nhục mạ người khác theo Điều 155, đồng phạm về tội Không chấp hành án theo Điều 380 Bộ luật Hình sự; yêu cầu bị cáo Q trả con cho chị T; đề nghị thay đổi biện pháp ngăn chặn từ Cấm đi khỏi nơi cư trú thành Tạm giam; đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bắt giam bị cáo Q ngay sau khi tuyên án; đề nghị Toà cấp phúc thẩm yêu cầu cơ quan nhà nước buộc bị cáo Q trả con cho chị T; đề nghị gia đình bị cáo Q trả sổ tiêm chủng và giấy khai sinh của con cho chị.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ theo điểm g Điều 65, khoản 4 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền “Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình”.

- Về nội dung kháng cáo về tăng hình phạt đối với bị cáo Q: Theo điểm a, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự thì chỉ có bị hại hoặc Viện kiểm sát mới có quyền kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo. Chị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị T không có quyền kháng cáo về nội dung này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của chị T.

- Đối với kháng cáo về việc đề nghị Toà án buộc bị cáo Q giao con cho chị T, Hội đồng xét xử xét thấy ngày 18/7/2022, bị cáo đã giao cháu Phạm Quốc C cho chị T nuôi dưỡng theo Biên bản giao nhận con chung ngày 18/7/2022 tại UBND phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, nên quyền lợi của chị T đã được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xét nội dung này.

- Về nội dung kháng cáo đề nghị Toà án truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Hùng V và bà Vũ Thị T: Xét thấy không có đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về nội dung này của chị T.

- Các nội dung kháng cáo khác: Đề nghị thay đổi biện pháp ngăn chặn từ Cấm đi khỏi nơi cư trú thành tạm giam; đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bắt giam bị cáo Q ngay sau khi tuyên án; áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Q theo điểm e, l, m Điều 52 Bộ luật Hình sự; không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Điều 51 đối với bị cáo Q. Những nội dung này chị T không có quyền kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo*: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Q có đơn kháng cáo kêu oan, nhưng sau đó đã thay đổi nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất vụ án; hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt 09 tháng tù là phù hợp với yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện giao con là cháu Phạm Quốc C cho chị Nguyễn Thị T vào ngày 18/7/2022 và đã nộp khoản tiền bị xử phạt vi phạm hành chính. Đây là tình tiết mới trong giai đoạn phúc thẩm. Mặt khác, mặc dù bị cáo đã có hành vi không giao con theo quyết định của Bản án sơ thẩm số 41/2019/HNGĐ – ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân quận K cũng là do xuất phát từ mong muốn chính đáng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quốc C. Đến nay bị cáo đã nhận thức được việc không chấp hành bản án là vi phạm pháp luật. Xét thấy bị cáo mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng việc không chấp hành bản án là sự thể hiện coi thường pháp luật, sẽ tạo tiền đề xấu cho những người khác, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng không cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q, sửa bản án sơ thẩm.

[7] *Về án phí phúc thẩm*: Bị cáo Q và chị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 380; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Văn Q 06 (Sáu) tháng tù về tội “Không chấp hành án”.

2. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn Q kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn Q không phải nộp đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Chị Nguyễn Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND quận K;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT quận K;
- Cơ quan THAHS quận K;
- TAND quận K;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tĩnh Nguyễn Văn Thiệm

Phạm Hữu Trường